



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN (DỰ KIẾN)
ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HK1 (2022-2023)**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Tên khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/R L	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
1	2003190037	Lâm Ngọc	Nam	20/08/2001	Lớp 10DHCK	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9.14	81	Giỏi	60%	6,479,250	3,887,550	
2	2025190030	Trần Bình	Nguyên	25/07/2001	Lớp 10DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	8.05	83	Giỏi	60%	7,180,000	4,308,000	
3	2003190060	Trần Quốc	Thái	17/06/2001	Lớp 10DHCK	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9.5	70	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
4	2003190173	Nguyễn Phan	Trình	17/02/2001	Lớp 10DHCK	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9.36	70	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
5	2025190156	Nguyễn Minh	Quang	27/12/2001	Lớp 10DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9.35	77	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
6	2025190108	Thắm Văn	Chung	29/04/2001	Lớp 10DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9.29	70	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
7	2025190046	Phạm Đức	Thắng	07/12/2001	Lớp 10DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9.22	70	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
8	2003190111	Chường Siu	Dậu	03/02/2001	Lớp 10DHCK	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9.14	70	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
9	2003190022	Phạm Văn	Hòa	13/08/2001	Lớp 10DHCK	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9.14	70	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
10	2025192098	Lê Minh	Vi	15/05/1998	Lớp 10DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9.08	70	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
11	2003190195	Phạm Văn	Hào	11/06/2000	Lớp 10DHCK	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9	72	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
12	2003190045	Phạm Doãn	Niên	16/02/2001	Lớp 10DHCK	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9	70	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
13	2025190113	Trương Văn	Đại	28/10/2001	Lớp 10DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9	67	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
14	2025190230	Vũ Văn	Bút	04/08/2001	Lớp 10DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9	65	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
15	2025190236	Lê Huy	Tấn	23/12/2001	Lớp 10DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	11	9	65	Khá	40%	6,435,000	2,574,000	
16	2025202022	TRẦN MẠNH	HOÀNG	04/07/2002	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	7.37	70	Khá	40%	14,130,000	5,652,000	
17	2025200202	PHÙNG QUANG	MINH	21/12/2002	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.09	70	Khá	40%	12,240,000	4,896,000	
18	2025200044	NGUYỄN PHƯỚC ĐỊNH	PHÚC	31/07/2002	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.44	70	Khá	40%	12,240,000	4,896,000	
19	2025200107	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	21/04/2000	Lớp 11DHCDT1	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.98	70	Khá	40%	12,870,000	5,148,000	
20	2025204527	NGUYỄN HỮU	DUY	26/09/2002	Lớp 11DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	7.02	65	Khá	40%	12,304,000	4,921,600	
21	2025207683	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	09/10/2002	Lớp 11DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.95	70	Khá	40%	12,919,500	5,167,800	
22	2025203006	VŨ HOÀNG TUẤN	KIẾT	30/04/2002	Lớp 11DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.36	70	Khá	40%	12,870,000	5,148,000	
23	2025207663	NGUYỄN TÀI LỘC	QUỐC	03/01/2002	Lớp 11DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.43	65	Khá	40%	12,870,000	5,148,000	
24	2025202050	PHAN HOÀNG	SA	21/01/2002	Lớp 11DHCDT2	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.06	70	Khá	40%	12,870,000	5,148,000	
25	2025207749	NGUYỄN QUANG	MINH	06/09/2002	Lớp 11DHCDT3	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.36	76	Khá	40%	12,870,000	5,148,000	

26	2025207716	NGUYỄN NHỰT	NAM	01/12/2002	Lớp 11DHCDT3	Khoa Công nghệ Cơ khí	20	7.03	70	Khá	40%	13,500,000	5,400,000	
27	2025207668	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	21/12/2002	Lớp 11DHCDT3	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.26	70	Khá	40%	12,870,000	5,148,000	
28	2025211080	Trần Quốc	An	31/10/2003	Lớp 12DHCDT04	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	9.01	100	Xuất sắc	100%	11,254,000	11,254,000	
29	2025210358	Trần Quốc	Khôi	11/02/2003	Lớp 12DHCDT04	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.06	78	Khá	40%	12,578,000	5,031,200	
30	2025210353	Nguyễn Đình Tiến	Phát	08/01/2003	Lớp 12DHCDT04	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.32	65	Khá	40%	12,874,000	5,149,600	
31	2003216684	Trần Minh Ngọc	Khánh	14/12/2003	Lớp 12DHCK03	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.28	70	Khá	40%	12,514,000	5,005,600	
32	2003210409	Trịnh Thanh	Phong	22/10/2003	Lớp 12DHCK03	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.22	70	Khá	40%	12,578,000	5,031,200	
33	2003210405	Huỳnh Trúc	Uyên	07/06/2003	Lớp 12DHCK03	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.01	70	Khá	40%	11,254,000	4,501,600	
34	2042210701	Nguyễn Vũ	Hòa	08/12/2003	Lớp 12DHKTN	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.32	70	Khá	40%	12,766,000	5,106,400	
35	2042210693	Nguyễn Tuấn	Kiệt	06/12/2003	Lớp 12DHKTN	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	8.29	70	Khá	40%	14,090,000	5,636,000	
36	2025220029	Lê Triều	An	05/01/2004	Lớp 13DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.44	82	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
37	2025220451	Lê Đại Phú	Cường	24/01/2004	Lớp 13DHCDT01	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.44	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
38	2025220999	Đỗ Phương	Đông	19/07/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.12	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
39	2025221117	Phạm Hoàng Lâm	Hà	20/03/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.26	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
40	2025221186	Lê Nhật	Hào	14/05/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.61	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
41	2025221915	Võ Trọng	Kiệt	25/11/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.01	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
42	2025222388	Trịnh Nghĩa	Linh	11/05/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.15	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
43	2025224218	Nguyễn Minh	Tài	28/08/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.59	82	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
44	2025224985	Cao Đình	Thông	04/03/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	8.24	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
45	2025225710	Hoàng Xuân	Trường	10/10/2004	Lớp 13DHCDT02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.66	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
46	2003220406	Phan Ngọc	Bo	30/01/2004	Lớp 13DHCK02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.86	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
47	2003223643	Đường Hồng	Phi	11/08/2004	Lớp 13DHCK02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.35	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	
48	2003223642	Nguyễn Hoàng	Phi	28/12/2004	Lớp 13DHCK02	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	7.64	76	Khá	40%	12,705,000	5,082,000	